

Bản án số: **20/2019/HS-ST**
Ngày: 05 - 7 - 2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Như Phước.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Trí.
2. Bà Bùi Thị Luyện.

- Thư ký phiên Tòa: Bà Nguyễn Hồng Ngọc Tú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đình Lắm - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 15/2019/TLST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2019/QĐXXST-HS, ngày 31 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thành C**, sinh năm 1995 tại Bình Thuận. Nơi cư trú: Thôn 8, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: không ổn định; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành N, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1971. Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt ngày 26/02/2019, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện T cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Nguyễn Đức H, sinh năm 1995, vắng mặt;
- Lê Tấn Đ, sinh năm 1987, có mặt;

Cùng địa chỉ: Thôn 5, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận;

- Phan Long Đ, sinh năm 1994; Địa chỉ: Thôn 7, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận, có mặt;

- Đỗ Thị Bích X, sinh năm 1988, có mặt;

- Lê Thành V, sinh năm 1993, vắng mặt;

- Phạm Văn D, sinh năm 1988, vắng mặt;

- Trần Đức N, sinh năm 1997, vắng mặt;

Cùng địa chỉ: Thôn 2, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

- Vũ Phi K, sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn 6, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận, có mặt;

Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Trịnh Duy K, sinh năm 1956; Địa chỉ: Thôn 3, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ, ngày 25/02/2019, Phạm Văn D, sinh năm 1988, Trần Đức N, sinh năm 1997, Đỗ Thị Bích X, sinh năm 1988, Trần Phi H, sinh năm 1991 tụ tập vào phòng số 5 nhà nghỉ N tại Thôn 3, xã G, huyện T để mua ma túy sử dụng. Sau khi cả nhóm vào phòng, D nhắn tin cho Nguyễn Thành C, sinh năm 1995 ở Thôn 8, xã G, huyện T hỏi mua ma túy sử dụng, C nhận được tin nhắn của D và hiểu là bán cho D ma túy với giá 500.000đ. Sau đó C gọi điện cho D hỏi “Anh đang đâu vậy?”, D trả lời “ở nhà nghỉ N nè”. C chạy xe đến nhà nghỉ N ở Thôn 3, xã G, C đi ra phía sau nhà nghỉ và ra hiệu bằng tay cho D ra phía sau để nói chuyện. D đi ra và nói “lấy anh cái 5; rồi D lấy 600.000đ đưa cho C và nói “anh đưa em sáu trăm đó, thối lại cho anh một trăm”. C cầm tiền bỏ vào túi quần và lấy trong túi quần ra một gói nylon bên trong có chứa ma túy đá đưa cho D và nói “còn một ít đó, anh dùng trước đi”. D cầm ma túy rồi đi vào phòng số 5 nhà nghỉ N sử dụng cùng với X, H, N. C chạy xe về nhà để lấy ma túy bán cho D. Lúc này khoảng 00 giờ ngày 26/02/2019, C vào phòng ngủ của C lấy ma túy đang cất giữ ra phân lấy 01 gói giá 500.000đ rồi bỏ gói ma túy vào túi quần, số ma túy còn lại C cất giữ ở phòng ngủ của C. Khi C đi ra thì gặp Bùi Tấn P đang ngồi chơi game tại ghế đá trước nhà C nên C mượn xe mô tô của P điều khiển xe chạy đến nhà nghỉ N để bán ma túy cho D, do nhà nghỉ đóng cổng nên C đứng đợi một lúc thì ông Trịnh Duy K chủ nhà nghỉ ra mở cổng, thì C đi vào phòng số 05. Khi C vừa vào phòng để bán ma túy cho D thì bị lực lượng Công an huyện T bắt quả tang. Khám xét trên người C thu giữ một gói ma túy trong túi quần trước bên trái và được niêm phong trong phong bì số 01, số tiền 230.000đ, 01 điện thoại hiệu Samsung màu đen loại A7 và tạm giữ 01 xe mô tô biển số 86B7-302.73. Sau khi bắt quả tang hành vi mua bán trái phép chất ma túy đối với Nguyễn Thành C, Công an huyện T tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của C tại Thôn 8, xã G, huyện T đã thu giữ 02 gói ma túy mà C đang cất giữ và được niêm phong trong phong bì số 02.

Tại bản kết luận giám định số 176/KLGD-PC09 ngày 28/02/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận kết luận:

Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng 0,1915 gam là Methamphetamine; Mẫu M2 gửi giám định có khối lượng 2,2329 gam là Methamphetamine.

Ngoài ra quá trình điều tra xác minh, Nguyễn Thành C và các đối tượng khai nhận nhiều lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, cụ thể:

Lần 1: Trước tết nguyên đán năm 2019 (không xác định ngày giờ cụ thể), Đỗ Thị Bích X, Phạm Văn D và Lê Thành V bàn bạc mua ma túy đá để sử dụng nên X gọi điện thoại cho C hỏi mua ma túy với giá 300.000đ và hẹn giao ma túy ở khu vực nghĩa địa Thôn 1, xã G. C gọi điện cho X ra ngoài để giao bán ma túy thì X lấy 300.000đ đưa cho C, X đem ma túy vào cùng với D và V sử dụng.

Lần 2: Trước tết nguyên đán năm 2019 (không xác định ngày giờ cụ thể), C bán cho Phan Long Đ ở Thôn 7, xã G 02 lần, mỗi lần 200.000đ, một lần bán ma túy tại nhà C và một lần bán ma túy tại nhà Đ.

Lần 3: Khoảng giữa tháng 02/2019, Vũ Phi K (tên thường gọi là M), sinh năm 1992 ở Thôn 6, xã G điện thoại cho C mua ma túy với giá 300.000đ, C đồng ý và hẹn xuống cổng chào Thôn 8, xã G để giao ma túy nên đến khoảng 19 giờ cùng ngày, K cùng với Lê Tấn Đ, sinh năm 1987 ở Thôn 5, xã G đến cổng chào Thôn 8, xã G thì C điều khiển xe mô tô đến giao ma túy cho K và K trả cho C 300.000đ.

Lần 4: Vào khoảng 12 giờ ngày 21/02/2019, Phạm Văn D và Lê Thành V góp tiền và gọi điện thoại cho C hỏi mua ma túy đá với giá 500.000đ, C đồng ý bán và lấy ma túy bỏ vào túi quần rồi điều khiển xe mô tô lên nhà V để giao ma túy. C lấy ma túy giao cho V, V trả cho C 500.000đ.

Lần 5: Vào khoảng 19 giờ ngày 21/02/2019, Vũ Phi K gọi điện thoại cho C mua ma túy với giá 300.000đ, C hẹn K xuống nhà C để giao bán ma túy, nên K và Lê Tấn Đ chạy xe xuống đứng trước nhà C, C bán ma túy cho K, K trả cho C 300.000đ.

Lần 6: Vào khoảng 19 giờ ngày 24/02/2019, Phạm Văn D gọi điện thoại hỏi mua ma túy của C với giá 300.000đ. C hẹn địa điểm giao ma túy là khu vực nghĩa địa Thôn 1, xã G, nên khoảng 21 giờ cùng ngày, C đem ma túy đến điểm hẹn bán cho D. Tại đây, C có gặp Lê Thành V, Đỗ Thị Bích X, lúc này X đưa cho C 200.000đ, C nhận tiền rồi cùng với X, D, Vũ điều khiển xe máy đến khu vực Biển lạc để sử dụng ma túy. Khi đến nơi thì C lấy ma túy trong túi quần ra để cả nhóm sử dụng. Sau đó X nói với C “lấy thêm cái ba”. C hiểu là X mua ma túy với giá 300.000đ, C đồng ý thì X đưa cho C 500.000đ, C thối lại X 200.000đ. C chở D về nhà C lấy ma túy. Khi về đến nhà, C để D ngồi ghế đá trước nhà chở còn C vào nhà lấy một gói ma túy giá 300.000đ bỏ vào túi quần rồi chở D quay lại khu vực Biển Lạc. C, D và X cùng nhau sử dụng ma túy.

Tại bản cáo trạng số 16/QĐ-KSĐT/VKS-HS ngày 16/4/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện T – tỉnh Bình Thuận đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành C về tội “*mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017);

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T khẳng định bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thành C là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành C phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Đề nghị xem xét áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành C với mức án từ: 8 năm đến 9 năm tù.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy: 01 gói nylon đã cắt lấy mẫu và 0,1264 gam mẫu M1 còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 176/1, có chữ ký của giám định viên Đinh Trung Hiếu và hình dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận; 01 gói nylon dán băng keo đen, có chữ “HIẾU THUẬN” màu đỏ đã cắt lấy mẫu và 1,9338 gam mẫu M2 còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 176/2, có chữ ký của Giám định viên Đinh Trung Hiếu và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận; 09 gói nylon màu trắng trong có viền màu xanh; 04 ống thủy tinh thu giữ trong quá trình khám xét và bắt quả tang; 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng dài 14cm là dụng cụ phục vụ việc phân bán ma túy; 01 cân điện tử loại cân tiểu li SF-400, nhãn hiệu Electronic Kitchen Scale. Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu samsung màu đen loại A7 là phương tiện do C sử dụng để liên lạc trong quá trình mua bán trái phép chất ma túy. Tiếp tục tạm giữ số tiền 830.000đ (trong đó 230.000đ thu của C, 600.000đ tiền của C do gia đình giao nộp) để đảm bảo thi hành án. Buộc Nguyễn Thành C phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính 2.300.000đ từ các lần mua bán trái phép chất ma túy mà có để sung công quỹ nhà nước.

Bị cáo Nguyễn Thành C không có ý kiến tranh luận, trong lời nói sau cùng bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, không có người nào có ý kiến, hoặc khiếu nại về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Qua kết quả thẩm vấn, tranh luận tại phiên tòa; lời khai nhận của bị cáo đã phù hợp với lời khai của người làm chứng, người liên quan trong vụ án và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án, do đó đã đủ cơ sở để HĐXX kết luận như sau:

Khoảng 22 giờ, ngày 25/02/2019, Phạm Văn D nhắn tin cho Nguyễn Thành C hỏi mua ma túy với giá 500.000đ để sử dụng. C gọi điện lại cho D hỏi địa điểm rồi chạy xe đến nhà nghỉ N ở Thôn 3, xã G, gặp D, D nói “lấy anh cái 5; rồi D lấy 600.000đ đưa cho C. C cầm tiền bỏ vào túi quần và lấy trong túi quần ra một gói ni

lông bên trong có chứa ma túy đã đưa cho D sử dụng, còn C chạy xe về nhà để lấy ma túy tiếp tục bán cho D. Đến khoảng 00 giờ ngày 26/02/2019, C vào phòng ngủ của C lấy ma túy đang cất giữ ra phân lấy 01 gói giá 500.000đ rồi bỏ gói ma túy vào túi quần, số ma túy còn lại C cất giữ ở phòng ngủ của C, số tiền 600.000đ bị cáo để trong túi quần khác treo ở nhà rồi C mượn xe mô tô của Bùi Tấn P chạy đến phòng số 5 nhà nghỉ N để giao bán ma túy cho D thì bị bắt quả tang; tại biên bản bắt người phạm tội quả tang đã thu giữ trong túi quần của bị cáo 1 gói nilông có chứa tinh thể màu trắng được niêm phong trong bì số 01. Sau khi bắt quả tang, Công an huyện T tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của C tại Thôn 8, xã G, huyện T đã thu giữ 02 gói nilông bên trong có chứa tinh thể màu trắng được niêm phong trong phong bì số 02. Công an huyện T thu giữ vật chứng và tiến hành trưng cầu giám định. Tại bản kết luận giám định số 176/KLGĐ-PC09 ngày 28/02/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận kết luận: Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng 0,1915 gam là Methamphetamine; Mẫu M2 gửi giám định có khối lượng 2,2329 gam là Methamphetamine.

Ngoài ra, Nguyễn Thành C còn khai nhận từ tháng 01/2019 đến trước thời điểm bị bắt phạm tội quả tang, bị cáo C đã 08 lần bán trái phép chất ma túy như trên, thu lợi tổng cộng số tiền **2.300.000đ**; cụ thể: bán ma túy cho Đỗ Thị Bích X 03 lần, lần 1: 300.000đ, lần 2: 200.000đ, lần 3: 300.000đ thu được số tiền 800.000đ; bán cho Phan Long Đ 02 lần, mỗi lần 200.000đ thu được số tiền 400.000đ; bán cho Vũ Phi K 02 lần, mỗi lần 300.000đ thu được số tiền 600.000đ; bán cho Lê Thành V 01 lần thu được số tiền 500.000đ.

Như vậy, là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thế nhưng bị cáo Nguyễn Thành C đã có hành vi nhiều lần bán trái phép chất ma túy - Methamphetamine (*là chất nằm trong danh mục các chất ma túy do chính phủ ban hành tại nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018*), thu lợi số tiền **2.900.000đ**. Do đó có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Thành C đã phạm vào tội “mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên, là tình tiết định khung của tội “mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2017); theo như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố đối với bị cáo là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, làm cho một số thanh niên sa vào con đường nghiện ngập, phát sinh nhiều loại hình tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương và bất bình trong quần chúng nhân dân, do đó cần xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm minh theo quy định của pháp luật, cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ dài để cải tạo giáo dục đối với bị cáo và cũng để răn đe và phòng ngừa chung.

[3]. Về tính tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thành C đã thành khẩn khai báo nên khi quyết định hình phạt cần xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt tương ứng với tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS là phù hợp với tính khoan hồng của pháp luật.

[4]. Về xử lý vật chứng:

Xét các vật chứng trong vụ án, hiện đang thu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T gồm:

- 0,1264 gam Methamphetamine (M1) sau khi giám định niêm phong trong phong bì số 176/1, có hình dấu tròn của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận và chữ ký của giám định viên Đinh Trung Hiếu; 1,9338 gam Methamphetamine (M2) sau khi giám định niêm phong trong phong bì số 176/2, có hình dấu tròn của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận và chữ ký của giám định viên Đinh Trung Hiếu; 09 gói nylon màu trắng có viền màu xanh; 04 nỏ thủy tinh là dụng cụ sử dụng ma túy; 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng dài 14cm là dụng cụ phục vụ việc phân bán ma túy; 01 cân điện tử (loại cân tiểu li) SF-400, nhãn hiệu Electronic Kitchen Scale. HĐXX xét thấy đây là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

- 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu đen loại A7 là phương tiện do C sử dụng để liên lạc trong quá trình mua bán trái phép chất ma túy, do đó cần tịch thu hóa giá sung vào Ngân sách Nhà nước theo điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS;

- Số tiền 830.000đ (trong đó 230.000đ thu của bị cáo C, 600.000đ tiền bị cáo bán ma túy cho Phạm Văn D do gia đình giao nộp), cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[5]. Biện pháp tư pháp: Khoản tiền mà bị cáo Nguyễn Thành C đã thu lợi bất chính từ việc 09 lần bán trái phép chất ma túy là **2.900.000đ**, cần buộc bị cáo phải nộp số tiền này để sung vào ngân sách nhà nước theo điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

[6]. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thành C phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

***/Về tội danh:** Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2017); Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành C phạm tội “mua bán trái phép chất ma túy”.

***/Về hình phạt:** Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành C: 8 (tám) năm tù; Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt 26/02/2019.

***/Về vật chứng và biện pháp tư pháp:** Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy 0,1264 gam Methamphetamine (M1) sau khi giám định niêm phong trong phong bì số 176/1, có hình dấu tròn của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận và chữ ký của giám định viên Đinh Trung Hiếu; 1,9338 gam Methamphetamine (M2) sau khi giám định niêm phong trong phong bì số 176/2, có hình dấu tròn của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận và chữ ký của giám định viên Đinh Trung Hiếu; 09 gói nylon màu trắng có viền màu xanh; 04 nỏ thủy tinh là dụng cụ sử dụng ma túy; 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng dài 14cm là dụng cụ phục vụ việc phân bán ma túy; 01 cân điện tử (loại cân tiểu li) SF-400, nhãn hiệu Electronic Kitchen Scale.

- Tịch thu bán hóa giá sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu samsung màu đen loại A7.

Các vật chứng hiện đang thu giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện T (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/4/2019).

- Buộc bị cáo Nguyễn Thành C nộp số tiền **2.900.000** đồng sung ngân sách nhà nước; Tiếp tục tạm giữ số tiền 830.000đ (*đang thu giữ theo giấy nộp tiền vào tài khoản số 36, ngày 18/4/2019*) để đảm bảo thi hành án.

***/Về án phí:** Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Thành C phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

***/Về quyền kháng cáo:** Căn cứ vào các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 05/7/2019 (đã giải thích quyền kháng cáo).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án Dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- CQCSĐT C.A huyện;
- Cơ quan THAHS - Công an huyện;
- Nhà tạm giữ - CA huyện;
- UBND xã G;
- Sở TP T. Bình Thuận;
- Chi cục THADS h. T (khi án có HLPL);
- Lưu án văn, HSVA;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Như Phước